

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST
Ngày 26 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung; Ông Hoàng Luật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Tòa án nhân dân huyện Định Quán đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thanh D - sinh năm 1988 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai ; Nghề nghiệp: Phụ xe ; Trình độ học vấn: 5/12 ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn L - sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D - sinh năm 1958; Có vợ Phạm Ngọc M - sinh năm 1988 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C - sinh năm 1980 tại Thanh Hóa

Nơi cư trú: 5/10 khu 5, ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân H - sinh năm

1941 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1944; Có vợ Phạm Thị H – sinh năm 1984 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

3. Họ và tên: Nguyễn Sĩ K - sinh năm 1989 tại Hải Dương

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Sĩ L - sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1964; Có vợ Nguyễn Thị H – sinh năm 1990 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

4. Họ và tên: Điều Văn D - sinh năm 1961 tại Tiền Giang

Nơi cư trú: ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Điều Văn N (hiện đã 82 tuổi, không rõ năm sinh) và bà Lê Thị R (hiện đã 80 tuổi, không rõ năm sinh); Có vợ Thái Thị T – sinh năm 1961 (đã ly hôn) và 03 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn N - sinh năm 1999 tại Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn P - sinh năm 1979 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Trần Thị U - sinh năm 1964; Có vợ Đào Thị Hồng L – sinh năm 1991 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 10/01/2021, tại ngoại từ ngày 18/01/2021 đến nay “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội

dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C, Điều Văn D, Lê Thanh D, Nguyễn Sĩ K và Nguyễn Văn N là bạn bè quen biết nhau từ trước. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, C, D, D, K, N cùng một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch, đến nhà Nguyễn Văn P tại ấp 7, xã Phú Ngọc để chơi, sau đó tất cả rủ nhau đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài Cào liêng, tất cả đồng ý. P cung cấp bài tây, mền để làm công cụ đánh bạc; dùng phòng khách nhà mình chứa chấp việc đánh bạc để Phước thu tiền xâu.

Cách thức đánh bạc cụ thể như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá để đánh bạc, trước khi chia bài các con bạc phải bỏ ra 50.000 đồng tiền đường xuống giữa chiếu bạc, rồi chia mỗi tụ được 03 lá bài, sau khi xem bài người chơi sẽ lựa chọn úp bỏ bài nếu thấy bài của mình nhỏ không thể thắng bài của người chơi khác thì ván đó sẽ kết thúc và mất số tiền đường đã đặt, còn lại những người chơi không úp bài sẽ tiến hành tố bài theo vòng, người tố trước sẽ đặt thêm số tiền cược tùy ý trong khoảng tiền đã thỏa thuận, người theo bài sẽ đặt cược thêm số tiền mà người tố trước đã bỏ và có quyền tố thêm số tiền không quá 1.000.000 đồng so với người tố trước. Sau khi các con bạc đặt tiền cược và tố xong thì sẽ tiến hành mở bài để phân thắng thua, bài người chơi nào cao nhất thì sẽ thắng toàn bộ số tiền đường và tiền tố bài đã bỏ ra của tất cả người chơi. Bài được tính thứ tự từ lớn đến bé như sau: bão là 03 lá bài giống nhau, nếu bài giống nhau thì người nào có bão lớn hơn sẽ thắng, thứ tự từ bé đến lớn lần lượt là 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A, bài liêng là có 03 lá bài liên tiếp nhau, cao nhất là QKA và thấp nhất là A23, nếu bài giống nhau thì sẽ phân cao thấp lần lượt bằng chất Cơ, Rô, Chuồn, Bích. Bài ba tây là khi cả 03 lá bài đều là quân bài tây (ví dụ JQK), nếu bài giống nhau thì so sánh đến chất, nếu chất giống nhau thì so sánh đến lá bài, thứ tự từ thấp đến cao là J,Q,K. Tính điểm là khi bài không có bão, liêng và ba tây, lấy tổng điểm của 03 lá bài chia cho 10, số dư là số điểm của bài, điểm từ cao đến thấp là 9,8,7,6,5,4,3,2,1,0, điểm của các lá bài được tính như sau 2,3,4,5,6,7,8,9 được tính với điểm tương ứng là 2,3,4,5,6,7,8,9, lá bài A tính 01 điểm, lá bài 10,J,Q,K tính 0 điểm, nếu bài đồng điểm thì so sánh bài có chất cao nhất như trên, nếu cùng chất thì so sánh bài có lá bài cao nhất lần lượt từ lá bài 2 đến lá bài A.

Quá trình đánh bạc, các bị cáo quy định các lượt tố từ 50.000đ đến 1.000.000đ và thống nhất với nhau nếu trong ván bài có người chơi nào thắng số tiền từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ thì phải bỏ ra 50.000đ tiền xâu cho Phước.

Cả nhóm đánh bạc đến 00 giờ 10 phút ngày 10/01/2021 thì bị Công an bắt quả tang Nguyễn Văn C, Điều Văn D, Lê Thanh D, Nguyễn Sĩ K và Nguyễn Văn N đang đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài “Cào liêng”; riêng một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đã chạy thoát.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 điện thoại di động các loại, 02 bộ bài tây đã qua sử dụng và 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 tấm mền màu xanh kích thước 01m x 02m và 46.000.000đ tiền mặt (thu trên chiếu bạc 31.000.000đ, tiền xâu 400.000đ, thu trên người các bị cáo 14.600.000đ).

Quá trình điều tra, xác định: Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo dùng tiền vào việc đánh bạc như sau:

- Lê Thanh D mang theo số tiền 11.000.000đ và cho K mượn 3.000.000đ, còn lại 8.000.000đ D sử dụng hết vào việc đánh bạc. Khi bị bắt, D thắng số tiền 4.800.000đ.

- Nguyễn Văn N (em bạn dì của D) không tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài giữ hộ tiền cho D và sẽ được D chia tiền thắng bạc khi kết thúc cuộc chơi. Công an thu giữ từ Nam số tiền 8.000.000đ là tiền của D và tiền riêng của N là 600.000đ;

- Nguyễn Văn C mang theo số tiền 5.000.000đ sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. khi bị bắt, C thua số tiền 1.500.000đ.

- Nguyễn Sĩ K mang theo 200.000đ và mượn thêm của D 3.000.000đ. K sử dụng toàn bộ 3.200.000đ vào mục đích đánh bạc; khi bị bắt, K thua 3.000.000đ.

- Điều Văn D mang theo 3.000.000đ và sử dụng vào mục đích đánh bạc; đến khi bị bắt D thắng số tiền 300.000đ.

Tổng số tiền mà các bị can dùng vào việc đánh bạc là 45.400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSĐQ ngày 09/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn P tội “Gà bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, việc tranh tụng diễn ra như sau:

1/ Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58; 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 08 tháng 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt các bị cáo Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58; 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Kiểm sát viên còn phát biểu quan điểm về xử lý vật chứng và án phí vụ

án.

2/ Các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N thành khẩn nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều xác định ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã nêu trong cáo trạng thì các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N đã khai nhận tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào 00 giờ 10 phút ngày 10/01/2021, tại nhà của Nguyễn Văn P ở ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N đang có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Cào liêng”.

Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 45.400.000đ nên hành vi của các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Đánh bạc”; Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn P là chủ nhà đã dùng nơi ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, cung cấp công cụ đánh bạc và thu tiền xâu, nên hành vi của Phước đã cấu thành tội “Gá bạc”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Phước được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác nên pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N biết rõ điều này nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn P đã dùng nơi ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, tiếp tay cho tội phạm đánh bạc nhằm thu tiền xấu. Trong thời gian qua tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn diễn biến hết sức phức tạp, gây ra nhiều hệ lụy xấu; hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn làm ảnh hưởng xấu về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là tương đối lớn (chỉ cách định khung của khoản 2 Điều 321 là 4.500.000đ) nên Tòa án đưa ra xét xử và tuyên cho các bị cáo một hình phạt tương xứng để trừng phạt các bị cáo vừa để răn đe phòng ngừa chung trong xã hội là cần thiết.

[4] Phân hóa mức độ hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo phân hóa như sau:

- Bị cáo bị cáo Nguyễn Văn P đã dùng nơi ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc, cung cấp công cụ đánh bạc, tạo điều kiện thuận lợi cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm trục lợi bằng việc thu tiền xấu (tiền hồ). Tội phạm mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng nên phải chịu hình phạt tương xứng.

- Bị cáo Lê Thanh D là người sử dụng số tiền 8.000.000đ – là số tiền nhiều nhất so với các bị cáo khác để dùng vào việc đánh bạc. Không những vậy, bị cáo còn cho bị cáo Nguyễn Sĩ K mượn 3.000.000đ để đánh bạc; lôi kéo bị cáo N phạm tội bằng việc giữ tiền cho bị cáo nên hành vi của bị cáo D là nguy hiểm hơn so với các bị cáo còn lại nên mức hình phạt phải nghiêm nhất.

- Bị cáo Nguyễn Văn C mang theo số tiền 5.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Nguyễn Sĩ K sử dụng 3.200.000đ vào mục đích đánh bạc; Điều Văn D sử dụng 3.000.000đ vào mục đích đánh bạc nên phải chịu hình phạt tương xứng.

- Nguyễn Văn N không tham gia đánh bạc mà ngồi ngoài giữ hộ tiền cho D nhằm chia tiền thắng bạc của D; đã phạm tội đánh bạc với vai trò đồng phạm với bị cáo D. Hành vi của bị cáo N ít nguy hiểm nên hình phạt là nhẹ nhất.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

nên được xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như các bị cáo khác mà chỉ xem là bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội. Ngoài ra, ông Nguyễn Văn Sữ - Bác ruột của bị cáo, là liệt sĩ, thuộc trường hợp gia đình bị cáo có công với Cách mạng nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và các vấn đề khác:

- Số tiền 45.400.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 04 điện thoại di động thu giữ, quá trình điều tra xác định của các bị can C, D, D và N: Không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các chủ sở hữu là hợp lý.

- Đối với số tiền 600.000đ thu của N nhưng không sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh N nên không đặt ra xử lý.

- Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 tấm mền màu xanh là vật chứng vụ án: Xét giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Một số đối tượng khác đã có hành vi đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng đã tẩu thoát: Do không biết nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật, hình phạt, biện pháp tư pháp là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Gá bạc”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D, Nguyễn Văn N phạm tội: “Đánh bạc”.

2/ Về luật áp dụng:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3/ Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm.

- Phạt bị cáo Lê Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm.

- Phạt mỗi bị cáo Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng.

Thời gian thử thách án treo của các bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo P, D, C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ; giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ và giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn P, Lê Thanh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Sĩ K, Điều Văn D số tiền 10.000.000đ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 25.000.000đ.

4/ Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 45.400.000đ (Theo biên lai thu tiền số 0000516 ngày 16/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định

Quán).

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 02 bộ bài tây chưa qua sử dụng và 01 tấm mền màu xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2021 của Chi cục THADS huyện Định Quán).

5/ Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Định Quán.
- Công an huyện Định Quán.
- Chi cục THA huyện Định Quán.
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa